

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC BẠCH ĐẰNG

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2014 - 2015
MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 3
(Thời gian làm bài 60 phút)

I. CHÍNH TẢ (nghe - viết): 15 phút - 5 điểm

- Bài viết: *Quà của đồng nội* (Tiếng Việt 3 - tập 2/127)

Quà của đồng nội

Khi đi qua những cánh đồng xanh, bạn có ngửi thấy mùi thơm mát của bông lúa non không? Trong cái vỏ xanh kia, có một giọt sữa trắng thơm, phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ. Dưới ánh nắng, giọt sữa dần dần đông lại, bông lúa ngày càng cong xuống, nặng vì chất quý trong sạch của trời.

II. KIỂM TRA ĐỌC THẦM VÀ LÀM BÀI TẬP: 20 phút – 4 điểm

*** Đọc thầm bài:**

Cua Càng thổi xôi

Cua Càng đi hội	Tép chuyên nhóm lửa	Hong xôi vừa chín
Cồng nổi trên lưng	Bà Sam dựng nhà	Nhà đổ mái bằng
Vừa đi vừa thổi	Tôm đi chợ cá	Trà pha thơm ngát
Mùi xôi thơm lừng.	Cậu Ốc pha trà.	Mời ông Dã Tràng.

Cái Tép đỏ mắt	Hai tay dụi mắt	Dã Tràng móm mém
Cậu Ốc vận mình	Tép chép miệng: Xong!	Rụng hai chiếc răng
Chú Tôm lật đật	Chú Tôm về chậm	Khen xôi nấu dẻo
Bà Sam cồng kênh.	Dắt tay bà Còng.	Có công Cua Càng.

* Đọc thầm bài thơ **Cua Càng thổi xôi**, sau đó chọn ý trả lời đúng cho mỗi câu hỏi dưới đây rồi ghi vào giấy kiểm tra.

Câu 1 (0,5 điểm): Bài thơ trên kể về điều gì?

- A. Cua Càng đi chợ.
- B. Cua Càng đi chơi.
- C. Cua Càng thổi xôi.

Câu 2 (0,5 điểm): Cua Càng nấu xôi như thế nào?

- A. Vừa đi vừa thổi.
- B. Ngồi thổi xôi.
- C. Đứng thổi xôi.

Câu 3 (1 điểm): Bài thơ trên có những con vật nào được nhân hóa?

- A. Cua Càng, Tép, Ốc, Tôm, Dã Tràng.
- B. Cua Càng, Tép, Ốc, Tôm, Sam, Dã Tràng.
- C. Cua Càng, Tép, Ốc, Tôm, Sam, Còng, Dã Tràng.

Câu 4 (1 điểm): Bài thơ trên đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào?

- A. So sánh.
- B. Nhân hóa.
- C. Cả hai biện pháp trên.

Câu 5 (1 điểm): Câu nào sau đây không thuộc mẫu câu “Ai- thế nào?”

- A. Bà Sam công kênh.
- B. Tôm đi chợ cá.
- C. Dã Tràng móm mém.

III. TẬP LÀM VĂN: 25 phút - 5 điểm

Đề bài: Viết đoạn văn ngắn (từ 7 đến 10 câu) kể về những trò vui trong ngày hội.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. Kiểm tra đọc thành tiếng: 6 điểm

II. Kiểm tra đọc thầm và làm bài tập: 4 điểm

Câu 1: 0, 5 điểm (ý C)

Câu 2: 0, 5 điểm (ý A)

Câu 3: 1 điểm (ý C)

Câu 4: 1 điểm (ý B)

Câu 5: 1 điểm (ý B)

B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

1. Chính tả (5 điểm):

Mỗi lỗi trong viết (sai - lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng qui định) trừ 0, 5 điểm.

Lưu ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bản... trừ 1 điểm toàn bài.

2. Tập làm văn (5 điểm):

GV đánh giá cho điểm dựa vào yêu cầu và hình thức trình bày, diễn đạt của bài TLV cụ thể (có thể cho theo mức điểm 0, 5; 1; 1, 5... đến 5 điểm)